

LESSON 1**I. NEW WORDS**

- tall	: cao
- short	: thấp, ngắn, lùn
- slim	: mảnh khảnh, thon thả
- fat	: béo, mập
- chubby	: mũm mĩm
- footballer	: cầu thủ bóng đá
- activity	: hoạt động
- hungry	: đói
- old	: già
- young	: trẻ